

Số: 336/KH-MNĐX

Thuận An, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và thừa cân béo phì
Năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch số 280/KH-MNĐX ngày 04/9/2025 của Trường mầm non Đặng Xá về nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Trường mầm non Đặng Xá xây dựng Kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và thừa cân béo phì năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND xã Thuận An, các cấp chính quyền địa phương và sự phối hợp nhiệt tình, tích cực của Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường.

- Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 với cơ sở vật chất khang trang. 100% đồ dùng và các trang thiết bị dụng cụ sơ chế, chế biến bằng inox, hiện đại. Hệ thống bếp từ, tủ sấy bát thìa, tủ hấp khăn, máy giặt đầy đủ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng các nhiệm vụ CSND&GD trẻ. 100% nhân viên đạt trình độ cao đẳng nấu ăn.

- Thực đơn của trẻ được xây dựng hợp lí, phong phú, phù hợp theo mùa, điều kiện tại địa phương; đảm bảo định lượng calo cũng như tỉ lệ cân đối giữa các chất dinh dưỡng cho trẻ. Phối hợp món ăn hợp lý, đảm bảo yêu cầu tối thiểu: Bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3-5 loại rau củ với mức tiền ăn 28.000đ/hs/ngày.

- Đa số phụ huynh quan tâm, phối hợp tốt với nhà trường, giáo viên trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

- Tường đặc bao quanh bên ngoài chưa được trát, tường thường xuyên bị rêu, mốc. Hành lang bảo vệ đường ống dầu quốc gia bên cạnh trường cây cối mọc um tùm, nước tù đọng,... đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chăm sóc sức khoẻ của học sinh.

- Trường không có nhân viên y tế nên khó khăn trong công tác y tế học đường.
- Một số phụ huynh còn cho trẻ đi học muộn ảnh hưởng đến việc báo ăn, tính khẩu phần ăn cho trẻ.
- Số học sinh SDD nhẹ cân, SDD thấp còi thừa cân đầu năm học chiếm tỷ lệ cao.

3. Tình hình sức khỏe trẻ đầu năm

- Tổng trẻ được cân, đo:%
- Cân nặng bình thường:%
- Chiều cao bình thường:%
- Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân:%
- Suy dinh dưỡng thể thấp còi:%
- Thừa cân, béo phì:%

II. MỤC TIÊU

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới.
- Phần đầu cuối năm giảm tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi dưới 1,5%; giảm tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì dưới 1%.

Nâng cao nhận thức cho CB, GV, NV và phụ huynh học sinh trong nhà trường biết được nguyên nhân dẫn đến trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân béo phì và cách phòng chống.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trong nhà trường.

III. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền

- Phối hợp với y tế xã tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng sức khỏe cho CBGVNV và phụ huynh toàn trường.
- Tổ chức tuyên truyền tới 100% CB, GV, NV trong nhà trường những kiến thức cơ bản về nguyên nhân và cách phòng chống, phục hồi trẻ suy dinh dưỡng và béo phì.
- Xây dựng và trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV trong nhà trường.
- Tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền tới PHHS về cách chăm sóc trẻ, về dinh dưỡng và các chế độ phù hợp với trẻ SDD, thấp còi, thừa cân.

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

- Bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo yêu cầu sạch, vệ sinh, an toàn và phòng chống cháy nổ.
- Đảm bảo đủ nước sinh hoạt cấp cho nhà trường. Làm xét nghiệm nước theo từng năm học và có chứng nhận của cơ quan chức năng về nguồn nước.
- Đảm bảo đủ nước sạch, xà phòng cho trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- Tăng cường bổ sung đồ dùng, dụng cụ cho khu vận động, giáo dục thể chất của trường. Có đầy đủ số sức khỏe trẻ em cho 100% học sinh.

3. Công tác chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và thừa cân béo phì

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc nuôi dưỡng.
- Tính khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm, đảm bảo định lượng Kcalo và cân đối tỷ lệ các chất cho trẻ.
- Thay đổi thực đơn theo tuần và theo mùa phong phú, đa dạng.
- Tăng cường cải tiến chất lượng bữa ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ.
- Quan tâm, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo chế độ riêng.
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ SDD, thấp còi, thừa cân hàng tháng. Trao đổi, phối hợp với phụ huynh học sinh trong công tác chăm sóc trẻ SDD, thấp còi, thừa cân.
- Công khai thực đơn, khẩu phần ăn hàng ngày của học sinh.
- Công khai tài chính.
- Tăng bài tập vận động cho trẻ béo phì.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì cho trẻ và triển khai tới 100% CB, GV, NV trong nhà trường.
- Tạo điều kiện cho CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác nuôi dưỡng, dinh dưỡng sức khỏe và VSATTP do trung tâm y tế tổ chức.
- Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức về nguyên nhân, cách phòng chống, phục hồi trẻ suy dinh dưỡng tới 100% CB, GV, NV.
- Phối hợp với y tế xã tổ chức tập huấn kiến thức về dinh dưỡng và sức khỏe cho CB, GV, NV.
- Bổ sung đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng cho CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.



- Chỉ đạo thực hiện tính khẩu phần ăn trên phần mềm đảm bảo định lượng Calo và tỷ lệ các chất.

- Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dưỡng, quan tâm chăm sóc trẻ SDD, thấp còi, thừa cân.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục dinh dưỡng vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, phát hiện sớm trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân để có biện pháp phục hồi.

2. Đối với nhân viên

*** Nhân viên phụ trách bếp ăn**

- Đảm bảo đúng quy trình giao nhận, sơ chế, chế biến thực phẩm và tổ chức chia thức ăn chín đảm bảo vệ sinh.

- Tuyệt đối không sử dụng thực phẩm ôi, thiu, kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh.

- Tăng cường cải tiến, chế biến món ăn, tìm ra những món ăn mới cho trẻ.

- Phụ ăn trên lớp theo đúng lịch phân công để nắm bắt được các sở thích về món ăn của trẻ, từ đó thay đổi thực đơn, cách chế biến sao cho phù hợp với khẩu vị của trẻ, tạo hứng thú cho trẻ với món ăn.

- Thường xuyên vệ sinh đồ dùng phục vụ chế biến, nấu ăn và môi trường xung quanh bếp ăn.

- Tuyệt đối không vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

*** Nhân viên kế toán:**

- Phối hợp tính khẩu phần ăn trên phần mềm Gokids đảm bảo định lượng Calo, cân đối tỷ lệ các chất, tỷ lệ sáng chiều.

- Tham mưu xây dựng thực đơn phong phú, đa dạng thực phẩm, thay đổi theo mùa. Sử dụng sữa và các chế phẩm từ sữa để tăng thêm định lượng Calxi.

3. Đối với giáo viên

- Phối hợp cân đo, vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ năm, trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, trẻ dưới 24 tháng cân đo 1 tháng 1 lần. Thông báo kết quả cân đo hàng tháng tới cha mẹ học sinh, báo cáo kết quả với đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn CSND được phân công kiêm nhiệm công tác y tế.

- Nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ hàng ngày.

- Đảm bảo vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi, thường xuyên rèn kỹ năng trẻ rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy đúng quy định và hướng dẫn trẻ súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn xong. Phối hợp làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng sức khỏe vào các hoạt động giáo dục.

- Thường xuyên trao đổi, tuyên truyền những kiến thức cơ bản về chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe để phối hợp với PHHS trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ dưới nhiều hình thức: Trao đổi trực tiếp, dán bài tuyên truyền tại góc tuyên truyền, qua zalo nhóm lớp.... Thực hiện cho trẻ uống sữa đúng thời gian quy định, quan tâm động viên trẻ SDD, thấp còi uống sữa đầy đủ.

- Thực hiện tốt sổ nhật ký lớp theo dõi sức khỏe hàng ngày, góc tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe và vệ sinh phòng chống dịch bệnh, nội dung được thay đổi thường xuyên phù hợp với từng thời điểm trong năm.

- Quan tâm chăm sóc trẻ SDD, béo phì theo chế độ riêng.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh chăm sóc về ăn uống, tập luyện đối với trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi hay trẻ thừa cân béo phì góp phần giảm tỷ lệ trẻ SDD, trẻ thấp còi và hạn chế trẻ thừa cân béo phì của lớp, của trường.

+ Với trẻ suy dinh dưỡng:

Động viên trẻ ăn ngon miệng, hết suất.

Trao đổi với bộ phận tổ nuôi, đ/c PHT phụ trách CSND những món ăn phù hợp với khẩu vị của trẻ.

+ Với trẻ béo phì

Tăng cường số lần tập trong các giờ giáo dục thể chất

Khuyến khích trẻ vận động trong các giờ học

Trong khẩu phần ăn của trẻ, tăng cường rau xanh, giảm chất béo và tinh bột

Trao đổi, động viên phụ huynh cho trẻ uống sữa không đường.

4. Đối với phụ huynh học sinh

- Thường xuyên trao đổi với giáo viên về tình hình sức khỏe của con (Cân nặng, món ăn, sở thích,.....) để cùng phối hợp trong công tác chăm sóc riêng cho trẻ SDD, thấp còi, thừa cân.

- Hình thành thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ cả khi ở nhà.

- Với trẻ suy dinh dưỡng: PHHS cần quan tâm đến chất lượng bữa ăn của trẻ, động viên trẻ ăn khi ở nhà.

- Với trẻ béo phì: Cho trẻ ăn nhiều hoa quả, rau xanh, giảm chất bột đường và chất béo, tham gia cho trẻ uống sữa học đường loại không đường, tăng cường vận động, ngủ nghỉ đúng giờ, không cho trẻ ăn vặt, cho trẻ ăn đúng bữa.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và béo phì trong trường Mầm non Đặng Xá năm học 2025 – 2026, yêu cầu toàn thể CB, GV, NV và CMHS nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện

nếu gặp khó khăn, vướng mắc chủ động trao đổi, báo cáo Ban giám hiệu để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chi bộ: Đề báo cáo
- BGH: Đề chỉ đạo;
- Các tổ CM, CB, GV, NV: Để thực hiện;
- Ban đại diện CMHS: Để phối hợp;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
ĐĂNG XÁ
Bùi Thị Bình


TRU
MẦM
ĐĂNG